

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT**NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****I. THÔNG TIN CHUNG****1.1. Tên cơ sở giáo dục**

Trường mầm non C phường Tiên Sơn

1.2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: TDP Minh Lương Nội, phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình

Email: mntienngoaidt@hanam.edu.vnWebsite: <http://mntienngoai.edu.vn/>

Điện thoại liên hệ: 0969104405

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục:

Cơ sở giáo dục mầm non công lập

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân phường Tiên Sơn

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu***Sứ mạng**

Với phương châm lấy yêu thương làm nền tảng, mầm non C phường Tiên Sơn luôn hướng đến xây dựng một môi trường phát triển hoàn thiện: Về thể chất, tinh thần cũng như kỹ năng sống của trẻ. Nơi mà những công dân chuẩn mực trong tương lai được diu dặt, nâng đỡ và kỳ vọng. Là nơi lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

*** Tầm nhìn:**

Mầm non C phường Tiên Sơn mang tới một môi trường học tập hiện đại - an toàn - thân thiện - tôn trọng. Phấn đấu xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên tâm huyết, chuyên môn giỏi. Duy trì và phát huy tốt chất lượng trường Chuẩn quốc gia mức độ 2. Phấn đấu đào tạo các thế hệ học sinh có nền tảng vững chắc về sức khỏe, tư duy, tự tin, bước đầu có ý thức đúng về tình yêu thương đối với: Ông bà, cha mẹ, thầy cô, bạn bè, biết yêu quý và giữ gìn cái đẹp... nhằm trở thành những công dân tốt cho xã hội mai sau. Với phương châm “Tình thương - trách nhiệm - tận tâm”, “Mầm non C phường Tiên Sơn - nơi nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ”.

*** Mục tiêu:**

- Xây dựng phát triển hệ thống, mạng lưới trường, lớp mầm non theo hướng tạo môi trường thiên nhiên xanh, đạt chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý cơ sở GDMN gắn với thực hiện tốt dân chủ trong

hoạt động của nhà trường; đảm bảo an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ. Đảm bảo duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non (PCGDMN) cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị điều kiện phổ cập cho trẻ 3 - 4 tuổi. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp theo vị trí việc làm, có chuyên môn giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, phong cách đẹp. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường. Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất, tinh thần cho trẻ, thực hiện công bằng trong GDMN. Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo quan điểm giáo dục “Lấy trẻ làm trung tâm”, ứng dụng phương pháp giáo dục tiên tiến vào giảng dạy. Nâng cao chất lượng CSNDGD trẻ, phối hợp hỗ trợ gia đình, cộng đồng nhằm phát triển toàn diện và hình thành kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, chuẩn bị tốt cho trẻ mầm non vào lớp 1 Tiểu học.

1.5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Mầm non xã Tiên Ngoại nằm trên địa bàn TDP Minh Lương Nội phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình. Số điện thoại: 0969104405. Địa chỉ hòm thư điện tử mntienngoaidt@hanam.edu.vn. Trường được thành lập và với tên gọi là trường mầm non bán công Tiên Ngoại, nay là trường mầm non C phường Tiên Sơn. Với sự quan tâm tạo điều kiện của phòng VHXXH, Đảng ủy, chính quyền địa phương và các bậc cha mẹ học sinh, nhà trường đã khẳng định được vai trò, vị trí trong hệ thống giáo dục chung của phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình.

- Trường mầm non C phường Tiên Sơn có chức năng nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ mầm non từ 12 tháng đến 6 tuổi. Trải qua hơn 60 năm Thành lập và phát triển qua nhiều thời kỳ, đến nay, toàn trường có 11 lớp/282 học sinh, với 02 đồng chí Cán bộ quản lý, 21 giáo viên, 5 nhân viên. Trường mầm non C phường Tiên Sơn có 01 điểm trường ở địa chỉ: TDP Minh Lương Nội phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình. Trường mầm non C phường Tiên Sơn có tổng diện tích là 4540m² được xây dựng kiên cố, trường có 19 phòng trong đó có 10 phòng học và 9 phòng chức năng với mô hình của trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Trong nhiều năm phấn đấu và trưởng thành, trường bước đầu đã có thành tích được các cấp ghi nhận: Bằng công nhận của UBND tỉnh Hà Nam công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai mức độ 2 vào tháng 12 năm 2023; Đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; Nhiều năm liên tục trường đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Đào Thị Hương; Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: Phòng Hiệu trưởng, Tầng 1 - Trường mầm non Tiên Ngoại

Số điện thoại: 0969104405

Địa chỉ hòm thư điện tử: dthuong81c0tienngoai@hanam.edu.vn

1.7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường, đổi tên trường.

Quyết định thành lập trường: Quyết định số:50/QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của UBND phường Tiên Sơn về việc thành lập trường mầm non C phường Tiên Sơn, tỉnh Ninh Bình.

b) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

* Hiệu trưởng:

Quyết định số 433/QĐ - UBND ngày 15/8/2025 của UBND phường Tiên Sơn về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

* Phó hiệu trưởng:

Quyết định bổ nhiệm điều động của Phó hiệu trưởng Nguyễn Thị Yến Nhi: Quyết định số 433/QĐ - UBND ngày 15/8/2025 của UBND phường Tiên Sơn về việc tiếp nhận và bổ nhiệm viên chức quản lý trường học.

c) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

- Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

- Tổ chức thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ 12 tháng tuổi đến 06 tuổi theo chương trình giáo dục mầm non do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường công lập; quản lý, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định. Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường trong quản lý hoạt động giáo dục.

- Huy động trẻ em lứa tuổi mầm non đến trường; quản lý trẻ em; tổ chức giáo dục hoà nhập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em khuyết tật; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong phạm vi được phân công; thực hiện hỗ trợ các cơ sở giáo dục mầm non khác trên địa bàn nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục theo phân công của cấp có thẩm quyền.

- Huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Tham mưu với chính quyền, phối hợp với gia đình hoặc người chăm sóc trẻ em và tổ chức, cá nhân để thực hiện hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ em tham gia các hoạt động phù hợp trong cộng đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường gồm:

Tổ chức Đảng

Công đoàn cơ sở

Chi đoàn

Tổ chuyên môn

Tổ văn phòng

Ban đại diện cha mẹ học sinh

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục

Đào Thị Hương - Hiệu trưởng

Số điện thoại: 0969104405

Địa chỉ hòm thư điện tử: dthuong81c0tienngoai@hanam.edu.vn

Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non C phường Tiên Sơn

1.8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục;

Quy chế dân chủ của cơ sở giáo dục;

Quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính;

Chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục:

- Kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục;

Các quy định và quy chế nội bộ khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

| Stt | Nội dung | Tổng số | Trình độ đào tạo | | | | | | Hạng chức danh nghề nghiệp | | | Chuẩn nghề nghiệp | | | |
|-----|--|---------|------------------|-----|----|----|----|---------|----------------------------|----------|---------|-------------------|-----|------------|-----|
| | | | TS | ThS | ĐH | CD | TC | Dưới TC | Hạng IV | Hạng III | Hạng II | Xuất sắc | Khá | Trung bình | Yếu |
| | Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên | 28 | | 01 | 15 | 8 | 0 | 0 | 0 | 23 | 0 | 20 | 1 | | |
| I | Giáo viên | 21 | | | 13 | 8 | 0 | | 0 | 21 | 0 | 9 | 11 | | |
| 1 | Nhà trẻ | 6 | | | 3 | 3 | 0 | | 0 | 6 | 0 | 1 | 5 | | |
| 2 | Mẫu giáo | 15 | | | 10 | 5 | 0 | | 0 | 15 | | 8 | 7 | | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|------------|-----------------------|----------|----|----------|----------|--|----------|----------|--|----------|--|--|--|
| II | Cán bộ quản lý | 2 | | 1 | | | | 2 | | 2 | | | |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 01 | | | | | 1 | | 1 | | | |
| 2 | Phó hiệu trưởng | 1 | | 1 | | | | 1 | | 1 | | | |
| III | Nhân viên | 6 | | 1 | 1 | | 5 | | | | | | |
| 1 | Nhân viên văn thư | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Nhân viên kế toán | 1 | | 1 | | | | | | | | | |
| 3 | Thủ quỹ | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Nhân viên y tế | | | | | | | | | | | | |
| 5 | Nhân viên khác | 4 | | | | | 4 | | | | | | |

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý giáo viên, hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

| Stt | Nội dung | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 |
|-----------|-----------------------|-------------------|-------------------|
| I | Cán bộ quản lý | | |
| 1 | Số lượng | 2 | 2 |
| 2 | Tỷ lệ | 100% | 100% |
| II | Giáo viên | | |
| 1 | Số lượng | 21 | 21 |
| 2 | Tỷ lệ | 100% | 100% |

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

| Stt | Nội dung | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 | Yêu cầu theo quy định |
|----------|--|--------------------------|--------------------------|-----------------------|
| 1 | Diện tích khu đất xây dựng | 4540 m ² | 4540 m ² | |
| | Điểm trường | 1 | 1 | |
| | Diện tích bình quân cho mỗi trẻ | 14,1 m ² /trẻ | 14,7 m ² /trẻ | |
| 2 | Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ | | | |
| | Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ) | 11 | 11 | |
| | Phòng vệ sinh | 11 | 11 | |
| | Phòng ngủ | 0 | 0 | |
| | Phòng khác | 0 | 0 | |
| 3 | Khối phòng phục vụ học tập | | | |

| Stt | Nội dung | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 | Yêu cầu theo quy định |
|------------|---|----------------------|----------------------|--------------------------|
| | Thư viện | 0 | 0 | |
| | Phòng thể chất | 01 | 01 | |
| | Phòng đa chức năng (nghệ thuật) | 01 | 01 | |
| | Phòng khác | 01 | 01 | |
| 4 | Khối phòng tổ chức ăn | | | |
| | Nhà bếp | 01 | 01 | |
| | Nhà kho | 01 | 01 | |
| | Phòng khác | | | |
| 5 | Khối phòng hành chính, quản trị | | | |
| | Phòng hiệu trưởng | 01 | 01 | |
| | Phòng phó Hiệu trưởng | 01 | 01 | |
| | Văn phòng trường | 01 | 01 | |
| | Phòng họp | 01 | 01 | |
| | Phòng hành chính quản trị | 01 | 01 | |
| | Phòng bảo vệ | 01 | 01 | |
| | Phòng y tế | 01 | 01 | |
| | Phòng nhân viên | | | |
| | Phòng khác | 01 | 01 | |
| 2.5 | Khối công trình công cộng | | | |
| | Nhà xe giáo viên | 01 | 01 | |
| | Phòng khác | 0 | 0 | |
| | Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp trên 95% danh mục tối thiểu. | 11 | 11 | |
| | Số lượng đồ chơi ngoài trời | 13 | 13 | |
| | Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi trong lớp dưới 95% danh mục tối thiểu | 0 | 0 | |
| | - Tivi | 8 | 8 | |
| | - Nhạc cụ | 6 | 6 | |
| | - Máy Photo | 0 | | |

| Stt | Nội dung | Năm học 2024-2025 | Năm học 2025-2026 | Yêu cầu theo quy định |
|-----|----------------------|----------------------|----------------------|--------------------------|
| | - Máy in | 4 | 4 | |
| | - Máy tính văn phòng | 7 | 7 | |

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Đối chiếu với các chỉ báo, tiêu chí của từng tiêu chuẩn quy định trong Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường Mầm non xã Tiên Ngoại đã đạt được các chỉ báo, các tiêu chí của 5 tiêu chuẩn. Cụ thể như sau:

Mức 1: Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

Mức 2: Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

Mức 3: Số lượng tiêu chí đạt 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

Số lượng tiêu chí không đạt: 0

Mức đánh giá của nhà trường: Đạt mức 3.

Căn cứ vào Mục 3, Điều 6 Chương I của Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non. Trường mầm non xã Tiên Ngoại đã được công nhận đạt trường Chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo quyết định số 1597/ UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo QĐ số 1301/QĐ-SGDĐT ngày 28/12/2023 Quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

a. Kế hoạch hoạt động tuyển sinh:

Kế hoạch số 02/KH-MNCPTS ngày 20/07/2025, Kế hoạch tuyển sinh năm học 2025 -2026;

* Đối tượng dự tuyển

- Trẻ em từ 12 tháng đến 6 tuổi, có hộ khẩu thường trú trên địa bàn phường

Tiên Sơn

* Chỉ tiêu tuyển sinh

- Tuyển sinh 100% trẻ em mẫu giáo 3,4,5 tuổi trên địa bàn.

- Tuyển từ 59% trở lên trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ trên địa bàn xã.

*** Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển**

- Xét tuyển trực tiếp ở văn phòng nhà trường TDP Minh Lương Nội – phường Tiên Sơn – Tỉnh Ninh Bình

*** Thời gian tuyển sinh**

- Đầu năm học

+ Từ ngày 01/8/2025 đến ngày 31/8/2025: Nhà trường thu hồ sơ đăng ký tuyển sinh trẻ mầm non của cha mẹ trẻ.

+ Xét tuyển: Hoàn thành trước ngày 05/9/2025.

b, Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

- Kế hoạch số 11/KH-MNCPTS ngày 05 tháng 9 năm 2025, Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ năm học 2025- 2026

Xây dựng thực đơn mới 4 tuần không trùng

Hàng tháng có cải tiến món ăn, thay đổi hình thức ăn

100% trẻ đi học được khám sức khỏe

100% trẻ đi học được cân và theo dõi biểu đồ

a. Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

- Quy chế số 02/QĐ-MNTNg ngày 03 tháng 9 năm 2025, Quy chế thực hiện phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình và xã hội trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

b, Thực đơn hằng ngày của trẻ em

- Đảm bảo thực đơn theo mùa (mùa đông, mùa hè); tuần chẵn - tuần lẻ, được công khai trên bảng tài chính công khai của đơn vị và tại các nhóm lớp...

c. Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có)

Cho trẻ mầm non làm quen tiếng Anh

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em

| STT | Nội dung | Tổng số trẻ em | Nhà trẻ | | | Mẫu giáo | | |
|------------|---|----------------|-----------------|------------------|------------------|----------|----------|----------|
| | | | 3-12 tháng tuổi | 13-24 tháng tuổi | 25-36 tháng tuổi | 3-4 tuổi | 4-5 tuổi | 5-6 tuổi |
| I | Tổng số trẻ em | 267 | | | 59 | 56 | 69 | 83 |
| 1 | Số trẻ em nhóm ghép | | | | | | | |
| 2 | Số trẻ em học 1 buổi/ngày | | | | | | | |
| 3 | Số trẻ em học 2 buổi/ngày | 267 | | | 59 | 56 | 69 | 83 |
| 4 | Số trẻ em KT học hòa nhập | | | | | | | |
| II | Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú | 267 | | | 59 | 56 | 69 | 83 |
| III | Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe | 267 | | | 59 | 56 | 69 | 83 |

| STT | Nội dung | Tổng số trẻ em | Nhà trẻ | | | Mẫu giáo | | |
|-----|---|----------------|-----------------|------------------|------------------|----------|----------|----------|
| | | | 3-12 tháng tuổi | 13-24 tháng tuổi | 25-36 tháng tuổi | 3-4 tuổi | 4-5 tuổi | 5-6 tuổi |
| IV | Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng | 267 | | | 59 | 56 | 69 | 83 |
| V | Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em | | | | | | | |
| 1 | Số trẻ cân nặng bình thường | 262 | | | 58 | 54 | 69 | 83 |
| 2 | Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân | 5 | | | 1 | 2 | 1 | 1 |
| 3 | Số trẻ có chiều cao bình thường | 258 | | | 55 | 54 | 66 | 83 |
| 4 | Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi | 9 | | | 4 | 2 | 3 | 0 |
| 5 | Số trẻ thừa cân béo phì | 2 | | | 0 | 1 | 2 | 5 |
| VI | Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục | | | | | | | |
| 1 | Chương trình giáo dục nhà trẻ | 59 | | | 59 | | | |
| 2 | Chương trình giáo dục mẫu giáo | 208 | | | | 56 | 69 | 83 |

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

| Nội dung | Năm báo cáo | Năm trước liền kề |
|---|---------------|-------------------|
| Học phí, lệ phí từ HS năm học | 125.775.000 | 276.455.000 |
| Nguồn ngân sách theo năm TC | 4.217.941.000 | 3.472.651.500 |
| Chi tiền lương và thu nhập theo năm TC | 3.785.421.000 | 2.927.743.500 |
| Học phí, lệ phí từ hs cho năm học tiếp theo | | 21.302.000 |
| Số dư các quỹ theo quy định (năm TC) | | 0 |
| - Quỹ PTHĐSN | | 0 |
| - Quỹ Phúc lợi | | 0 |
| - Quỹ Khen thưởng | | |

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Lãnh đạo nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên; xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên; tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường; đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu, đề án và lập kế hoạch, xác định công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Nhà trường chủ động phối hợp với các ban, ngành để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019-2025. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhà trường tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường xây dựng kế hoạch phát triển Giáo dục mầm non, trong đó ưu tiên lồng ghép các nội dung xã hội hóa, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và các giải pháp tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo viên mầm non tại địa phương. Đến cuối năm học nhà trường đã thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thực hiện tốt việc ứng dụng Công nghệ thông tin sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, trong công tác tài chính, tài sản, đội ngũ cán bộ giáo viên, công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, kiểm định chất lượng, cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ viên chức. Đặc biệt trong việc chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

+ Nhà trường thực hiện tốt các phần mềm phục vụ công tác quản lý và phần mềm quản lý nuôi ăn bán trú...

+ Nhà trường triển khai tập huấn cho cán bộ giáo viên, nhân viên thực hiện

nhập thông tin hệ thống công chức, viên chức.

+ Thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ và chỉ đạo của Bộ Giáo dục Đào tạo về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành tại cơ sở Giáo dục mầm non.

+ Ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ sở Giáo dục mầm non.

+ Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Triển khai thực hiện phần mềm Báo cáo giáo dục mầm non để tạo điều kiện cho các cấp quản lý giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng của nhà trường, tiết kiệm thời gian công sức cho việc thống kê, tổng hợp.

+ Khuyến khích cán bộ, giáo viên tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa cơ sở giáo dục mầm non với các tổ chức quốc tế.

+ Tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các trường mầm non trong và ngoài tỉnh, khuyến khích giáo viên lồng ghép chương trình steam, montessori vào hoạt động.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trên trang Website của nhà trường

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của nhà trường, của các lớp và qua trang mạng xã hội (trang Website của nhà trường, zalo nhóm lớp), thông qua website nhà trường: <http://mntienngoai.edu.vn/>

Tiên Ngoại, ngày 22 tháng 9 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Đào Thị Hương